

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
BAN NỘI CHÍNH

*

Số 1701-CV/BNCTU

*Đôn đốc thực hiện Công văn số 3514-CV/TU
ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
và Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: - Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy,
- Bí thư các huyện ủy, thành ủy,

Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân (*sau đây viết tắt là Quy định 11*); Công văn số 4034-CV/BNCTW ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện Quy định 11; Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quy định 11; Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân (*Ban hành theo Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), Ban Nội chính Tỉnh ủy đề nghị:

1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) việc thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật của chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trong đó thống kê, báo cáo định kỳ, đầy đủ theo Mục 1, Biểu mẫu số 01 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo theo Mục 2, Biểu mẫu số 01 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy áp dụng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*thực hiện kể từ tháng 8 năm 2019*).

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện báo cáo theo Mục 2, Biểu mẫu số 01 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) khi có yêu cầu.

1.1. Thời kỳ lấy số liệu báo cáo: Theo kỳ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2. Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo tháng: Gửi trước ngày 26 của tháng báo cáo.
- Báo cáo quý I: Gửi trước ngày 26 tháng 3.
- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 26 tháng 6.
- Báo cáo 9 tháng: Gửi trước ngày 26 tháng 9.
- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 26 tháng 12.

2. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy; bí thư các huyện ủy, thành ủy:

2.1. Sớm ban hành quy chế, nội quy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân và tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo bí thư cấp ủy cấp xã ban hành quy chế, nội quy ở cấp mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

2.2. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, bí thư các huyện ủy, thành ủy báo cáo Bí thư Tỉnh ủy (*đồng gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy*) về tình hình, kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân của bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã (*thực hiện kể từ tháng 8 năm 2019*).

a. Thời kỳ lấy số liệu báo cáo:

- Số liệu báo cáo tháng được tính từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng báo cáo.
- Số liệu báo cáo quý I được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 3 của năm báo cáo.
- Số liệu báo cáo 6 tháng được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 6 của năm báo cáo.
- Số liệu báo cáo 9 tháng được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 9 của năm báo cáo.
- Số liệu báo cáo năm được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo.

b. Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo tháng: Gửi trước ngày 26 của tháng báo cáo.
- Báo cáo quý I: Gửi trước ngày 26 tháng 3.
- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 26 tháng 6.

- Báo cáo 9 tháng: Gửi trước ngày 26 tháng 9.
- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 26 tháng 12.

c. Thống kê, báo cáo định kỳ, đầy đủ theo Mục 1, Biểu mẫu số 02 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã. Báo cáo bổ sung Biểu mẫu số 03 gửi kèm theo Công văn này (*thực hiện Công văn số 4034-CV/BNCTW ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương*). Báo cáo theo Mục 2, Biểu mẫu số 02 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy áp dụng cho bí thư cấp ủy cấp huyện.

Bí thư cấp ủy cấp xã thực hiện báo cáo theo Mục 2, Biểu mẫu số 02 kèm theo Công văn số 3514-CV/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho bí thư cấp ủy cấp huyện theo hướng dẫn của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) khi có yêu cầu.

Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy; bí thư các huyện ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện; gửi báo cáo theo đúng thời gian quy định (*đồng gửi bản mềm qua địa chỉ hộp thư công vụ bannoichinh@quangngai.gov.vn hoặc hộp thư Lotus Note [VanThuBNC/TUQuangNgai/DCS/VN](#)*).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (*để báo cáo*),
- Thanh tra tỉnh,
- Ban Tiếp công dân tỉnh,
- Lãnh đạo Ban,
- P. NC&CCTP; P. PCTN,
- Lưu Văn thư.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Minh Hòa